

TIN LÀNH CHO NGƯỜI VIỆT

Lời của Chúa Cứu Thế Giê-xu :
*"Kỳ đã trọn, nước Đức Chúa Trời đã đến gần;
các ngươi hãy ăn năn và tin đạo Tin Lành"*

Người Việt Nam là một trong những dân tộc chịu nhiều đau khổ nhất trên thế giới. Thảm trạng chiến tranh, nghèo thiếu... là những nỗi đau khó phai mờ trong lòng những người liên hệ. Những người Việt Nam cũng là một dân tộc có đức tính chịu đựng, khoan dung, tha thứ, có sức mạnh tinh thần kiên cường bất khuất, có truyền thống gia đình hiếu thảo tốt đẹp. Người Việt Nam cũng là dân tộc "tâm linh" vào hàng đầu của nhân loại. Phần lớn người Việt Nam đều có đạo và sùng đạo, khi đã có đạo của ông bà cha mẹ để lại trong gia đình thì thường giữ theo, cho là đủ, không muốn tìm hiểu các đạo khác, không để ý nhận xét đâu là chân lý, đâu là con đường duy nhất mình phải vâng theo.

Từ chỗ không chịu khó tìm hiểu đến nơi, nhiều người Việt Nam đã có những hiểu lầm đáng tiếc đối với đạo Tin Lành, thậm chí có nhiều người không biết Tin Lành là gì. Nhằm mục đích giải tỏa hiểu lầm và trình bày sự chân chính của Đạo Tin Lành chúng tôi kính mong quý vị khách quan suy xét những điều chúng tôi chân thành phát biểu sau đây:

1/Có phải theo Đạo Tin Lành là bỏ ông bỏ bà?

Câu trả lời khẳng định là: KHÔNG, xin được giải bày như sau:

Nhiều người Việt Nam vì chưa chịu tìm hiểu đến nơi đã vội cho rằng theo Đạo Tin Lành là bỏ ông bỏ bà. Đây là thành kiến không đúng do hiểu cách người Tin Lành bày tỏ lòng hiếu thảo đối với cha mẹ, tổ tiên. Người Tin Lành biểu lộ sự hiếu thảo đối với ông bà cha mẹ chủ yếu là khi ông bà cha mẹ còn sống, còn khi ông bà mẹ đã qua đời khi con cháu lo chôn cất chu đáo theo nghi lễ trang nghiêm, trong tinh thần tiếc thương, hy vọng, ngoài ra không nhang đèn, không lập bàn thờ bài vị, không van vái, không cúng bái người đã chết. Có lẽ vì người Tin Lành không làm theo phong tục cổ truyền đối với người quá cố như những người Việt Nam khác nên một số đồng bào cứ lầm tưởng như vậy là bỏ ông, bỏ bà, thậm chí có người vậy là bất hiếu.

Đạo nào cũng dạy con người biết hiếu kính ông bà, cha mẹ vì đó là nền tảng cho sự sinh tồn của nhân loại. Đạo Tin Lành là Đạo KÍNH CHÚA - YÊU NGƯỜI, lấy lời Đức Chúa Trời làm mẫu mực thiêng liêng cho cuộc sống, lại càng khuyên tâm dạy dỗ, khuyên bảo tín hữu hết lòng hiếu kính ông bà, cha mẹ đúng như lời Chúa dạy. Sở dĩ người Tin Lành không làm theo phong tục cổ truyền đối với người quá cố là vì vấn đề niềm tin cùng lý do thực tế.

Trong Thánh Kinh Cựu Ước, Đức Chúa Trời dạy rõ: *"Phải hiếu kính cha mẹ, như vậy người được sống lâu trên đất Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ban cho"* (Xuất hành 20:12) và *"Ai đánh... chửi rủa cha mẹ, phải bị xử tử"* (Xuất hành 21:15, 17). Trong Thánh Kinh Tân Ước, Chúa Giê-xu đã lên án thái độ giải hình của những người mượn lý do tôn giáo để bỏ bê bổn phận hiếu thảo đối với cha mẹ. Thánh Phao-lô cũng liệt kê hành động bội nghịch cha mẹ như là tội ác của nhân loại. Ông khuyên *"Con cháu trước phải học làm điều hiếu thảo với nhà riêng mình và báo đáp cha mẹ"* (I Ti-mô-thê 5:4). Ông cũng nhắc lại điều răn Chúa dạy: *"Phải hiếu kính cha mẹ, là điều răn đầu tiên có kèm theo lời hứa nhớ đó con mới được phước và sống lâu trên đất"* (Ê-phơ-sô 6:1-3). Nói cách khác, một người Tin Lành muốn phước và sống lâu trên đất phải thực lòng hiếu kính cha mẹ theo như lời Đức Chúa Trời dạy.

Thế tại sao Tin Lành không cúng bái, không thờ lạy cha mẹ quá cố? Người Tin lành cũng là người Việt Nam biết tôn trọng những truyền thống văn hóa tốt đẹp của tiền nhân để lại, nhưng những phong tục nào không phù hợp với lời Chúa dạy người Tin Lành không thể vâng theo.

Thánh Kinh dạy rõ các tín hữu Tin Lành: *"Lúc trước anh em đương còn tối tăm, nhưng bây giờ đã trở nên người sáng láng trong Chúa. Hãy bước đi như các con sáng láng, vì bông trái của sự sáng láng ở tại mọi điều nhân từ, công bình và thành thật. Hãy xét điều chỉ vừa lòng Chúa và chớ dựa vào công việc vô ích của sự tối tăm"* (Ê-phơ-sô 5:8-11). Dựa trên lời Chúa dạy, người Tin Lành phải hết lòng thành thật yêu thương cha mẹ, vâng lời cha mẹ, giúp đỡ cha mẹ, phụng dưỡng cha mẹ khi tuổi già, sức yếu, đồng thời tôn kính tổ tiên, giữ danh thơm tiếng tốt cho gia đình, dòng họ. Người Tin Lành quan niệm chữ hiếu chỉ có giá trị đích thực khi con cháu bày tỏ lòng hiếu thảo, báo đáp công ơn ông bà, cha mẹ khi các cụ còn sống.

Một món ăn ngon lúc đói lòng, một cái áo ấm khi trời lạnh, một lon sữa, thuốc men khi ốm đau, một lời thăm hỏi ân cần khi buồn bã mà con cháu dâng tặng ông bà cha mẹ lúc còn sống, thiết tưởng có giá trị muôn phần hơn môn cao cỗ đầy và tiếng khóc than thảm thiết lúc ông bà cha mẹ đã khuất. Khi các cụ qua đời thì lập tức bước vào một thế giới khác do Chúa định. Trường hợp nếu các cụ đã tin thờ Chúa thì được về với Chúa hưởng nước thiêng đàng.

Chúa Giê-xu phán *"Hỡi các người được Cha ta ban phước, hãy đến mà nhận lấy nước thiêng đàng đã sẵn trước cho các người từ khi dựng nên trời đất."* (Ma-thi-ơ 25:34). Nếu các cụ trước kia không tin thờ Chúa thì nay chờ ngày Chúa phán xét công bình như Kinh Thánh khẳng định: *"Theo như đã định cho loài người phải chết một lần rồi chịu phán xét"* (Hê-bơ-rơ 9:27). Ông bà, cha mẹ dù yêu thương chúng ta bao nhiêu đi nữa, một khi đã qua đời, thì không còn liên lạc gì với trần gian, không có quyền ban phước hay giáng họa, không nhận hưởng được lễ vật gì từ sự cúng bái hay van vái của chúng ta. Tất cả những phước hạnh tươi đẹp chúng ta đã có, đang có và sẽ có được đều hoàn toàn do Đức Chúa Trời ban cho mà thôi. Chúng ta phải hết lòng biết ơn Ngài, thờ phượng Ngài, cầu khẩn với Ngài và vâng lời Ngài mới là phải lễ. Người xưa có câu nói mỉa mai: *"Sống không cho ăn, chết làm cỗ, làm văn tế ruồi"*. Không bao giờ có bậc cha mẹ dạy như thế cả. Và lại khi con cháu cúng giỗ, không hề có chuyện người chết về ăn cả chỉ có người sống ăn uống với nhau, đôi khi trở thành dịp nhậu nhẹt, rồi sanh ra cãi cọ rầy rà, thắc mắc không hay. Giả sử người chết có hưởng được của cúng thì liệu người sống có còn bình tĩnh ngồi ăn không? Nếu bảo phải thắp nhang đèn, phải lập bàn thờ, bài vị, phải cúng giỗ theo lối cổ truyền mới có hiếu, thế thì có bao nhiêu dân tộc khác ở Âu châu, Mỹ châu, Úc châu và cả Phi châu đã không làm như vậy, thì họ bất hiếu cả sao? Trong cả năm, con cháu không cúng thì người chết lấy gì ăn, lấy gì hưởng để chờ đến ngày cúng giỗ?

Vì quan niệm như vậy, nên người Tin Lành không cúng giỗ. Khi có hợp mặt truyền thống gia đình, người Tin Lành thường nhắc đến công ơn ông bà cha mẹ, cầu nguyện tạ ơn Chúa, xin Chúa ban bình an, sức khỏe cho người thân còn sống. Người Tin Lành tôn trọng và thường xuyên thăm viếng chôn sóc mồ mã của ông bà cha mẹ và người thân. Do ảnh hưởng của lời Chúa dạy mà nghĩa trang của các nước Âu Mỹ theo đạo Tin Lành được chăm sóc thật chu đáo, đẹp đẽ chẳng khác nào những công viên đầy hoa lá. Người Tin Lành cũng tôn trọng bà con ruột thịt, yêu thương và sẵn sàng giúp đỡ bà con và những ai đang cần giúp đỡ, nhưng vấn đề gì liên quan đến tín ngưỡng, đức tin thì không dám làm trái Lời Chúa dạy.

Mặt khác, thử xem phong tục về thờ cúng. Trên bàn thờ tổ tiên, người ta thờ Ngũ Đại gồm có 5 bài vị thờ vị: Cao Tăng, Tổ, Hiền. Khi có người trong tộc qua đời, thì con cháu mang tên người mới chết đặt vào chỗ ông Hiền, đưa ông Hiền lên ông khảo, đưa ông khảo lên ông Tổ đưa ông Tổ lên ông Tăng, đưa ông Tăng lên ông Cao. Như thế phải bỏ ông Cao ra khỏi bàn thờ. Thờ phượng như vậy làm sao đủ được thỉnh thoảng cứ phải bỏ bớt các vị trên trước, không thờ nữa. Người Tin Lành tin rằng loài người phải hết lòng thờ phượng Đức Chúa Trời theo như lời Chúa dạy trong Kinh Thánh mới là thờ đầy đủ. Chúa là Đấng Tạo Hóa và bảo tồn vạn vật, cũng là Đấng cần quyết họa phước trên đời sống chúng ta. Thờ phượng Đức Chúa Trời giống như tưới gốc cây là tưới được cả cây, chứ không phải chỉ tưới cành, tưới ngọn. Và lại người Tin Lành rất kính sợ điều răn của Chúa dạy, "Các người không được thờ thần nào khác ngoài ta" (xuất hành 20:3)

Như vậy quý vị thấy người Tin Lành là người hiểu thảo theo phương cách đúng và thực tế không bỏ ông bà. Mong quý vị mau trở lại thờ phượng Đức Chúa Trời là Đấng Chân Thần, như người con đi xa trở về nhà Cha, vang lời Thiên Phụ chúng ta. Đó mới là hiểu thật, đó mới là sự thờ phượng đẹp lòng Chúa, đẹp lòng tổ tiên và ích lợi cho bản thân vậy.

2/Đạo Tin Lành khác với các tôn giáo Á Đông như thế nào?

Đạo Tin Lành và các tôn giáo Á Đông có nhiều điểm dị biệt về niềm tin và niềm hy vọng. Thượng Đế của tư tưởng Á Đông không mang ngôi vị cá biệt, còn Đức Chúa Trời của Thánh Kinh thì có ngôi vị, Ngài là một Đấng toàn năng, toàn tri, toàn tại, toàn thiện, toàn mỹ. Nơi một số tôn giáo Á Đông, Thượng Đế là vạn vật và vạn vật là Thượng Đế, còn Thánh Kinh thì dạy rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa độc lập với các tạo vật do Ngài dựng nên.

Luật về nghiệp (karma) là một tín ngưỡng phức tạp nơi nhiều tôn giáo Á Đông. Nghiệp tốt hay là những việc làm tốt là phương thức duy nhất để con người tự giải thoát khỏi vòng luân hồi, vòn nghiệp xấu sẽ làm cho con người tái đầu thai vào những kiếp thấp hơn kiếp trước. Tóm một lời là con người phải nỗ lực tự giải cứu bằng việc làm công đức. Trong khi đó, Thánh Kinh lại dạy rằng: *"Đức Chúa Trời cứu rỗi không phải vì công đức của chúng ta, nhưng bởi lòng nhân từ Ngài ban Thánh Linh tẩy sạch tội lỗi và đổi mới chúng ta"* (Tít 3:5). Các việc làm của người tín đồ có chỗ đứng rất quan trọng, nhưng đó là kết quả phát xuất từ sự cứu rỗi người ấy đã nhận được nơi Chúa và là cách thể hiện lòng biết ơn của người ấy đối với Chúa. Việc làm lành và công đức không phải là điều kiện để được cứu rỗi từ Chúa. Thánh Kinh cũng không hề dạy rằng có cơ may thứ hai cho việc đầu thay chuyển kiếp. (Nếu mỗi người đều có kiếp trước, tại sao không ai nhớ được kiếp trước mình đã làm gì?) Mỗi người là một con người độc đáo, mỗi người có linh hồn riêng và phải chịu trách nhiệm riêng trước mặt Đức Chúa Trời trong ngày phán xét thế gian, Thánh Kinh quả quyết: *"Theo như đã định cho loài người phải chết một lần rồi chịu phán xét"* (Hê-bơ-rơ 9:27). Như vậy không có chuyện đầu thai chuyển kiếp.

Đối với các tôn giáo Á Đông, lịch sử không có mục đích hay ý nghĩa cả, đó là cuộc đấu tranh không bao giờ dứt. Trong khi đó Thánh Kinh phác họa một Đức Chúa Trời siêu việt đang điều khiển dòng lịch sử liền đến mục đích tối hậu là thiết lập vương quốc vĩnh cửu do Chúa Giê-xu cai trị trong sự chính trực công bình.

Điểm khác biệt nữa là các tôn giáo Á Đông thường thờ lạy hình tượng là điều Chúa cấm. Thánh Kinh gọi là hình thức. *"Thờ phượng vật thọ tạo thay Đấng Đạo Hóa là Đấng đáng được tôn thờ muôn đời"* (La-mã 1:25). Trong khi đó, Chúa Cứu Thế đã dạy rõ, *"Đức Chúa*

Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lễ thật mà thờ lạy” (Giăng 4:24). Thánh Kinh khẳng định: “Nguyên sự tôn quý vinh hiển đời đời vô cùng về nơi Vua muôn đời, không hề hư nát, không thấy được tức là Đức Chúa Trời có một mà thôi! Amen” (I Ti-mô-thê 1:17).

Tất cả những tôn giáo Á Đông cũng như các tôn giáo khác trên thế giới đều là những cố gắng của con người đi tìm Đức Chúa Trời, trong khi đó Đạo Tin Lành tiết lộ sự cố gắng của Đức Chúa Trời tìm kiếm con người qua thân vị Chúa Cứu Thế Giê-xu. Con người hữu hạn không tìm được Đấng vô hạn, nhưng Đấng vô hạn có thể tìm đến với con người. Con người không thể lấy sức riêng để đến thiên đàng, nên Đức Chúa Trời đem thiên đàng ban tặng chúng ta, nên Đức Chúa Trời đem thiên đàng ban tặng chúng ta. Bồn phạt của chúng ta là đón nhận quà tặng của Ngài, nếu khước từ là mắc tội với Chúa.

Vì vậy điều mong ước sâu xa của chúng tôi là quý vị lấy đức tin đón nhận phước hạnh của nước thiên đàng ngay trong đời này do Chúa Cứu Thế sẵn ban cho những người tin cậy và vâng lời Ngài. Chúa Cứu Thế muốn quý vị sống một đời sống sung mãn trong đời này và hy vọng người sáng chắc chắn cho đời sau. Phước hạnh này sẽ xảy đến cách sống động ngay khi quý vị tin cậy Chúa Giê-xu.

Xin quý vị suy xét kỹ giữa triết lý đời này với chân lý Thánh Kinh để chọn cho mình một con đường sống, bảo đảm yên tâm, không bao giờ hối tiếc. Triết lý là sản phẩm của con người, còn chân lý là sự mặc khải của Đức Chúa Trời soi đường dẫn lối chúng ta.

3/Tôi có Đạo rồi, tại sao tôi cần phải theo Đạo Tin Lành

Người Việt ta hay nói theo đạo hay đi đạo. Điều ngay ngầm ý nói đến một con đường. Đạo là con đường. Nhưng con đường ta đang đi dẫn ta đến đâu, có đúng đường, có đạt đến mục đích mong muốn hay không là điều vô cùng quan trọng. Con đường này quyết định số phận đời đời của mỗi người chúng ta. Giả sử như ta đang đi đường đến một nơi mà ta chưa hề đặt chân tới, khi có người địa phương biết ta đi lạc và bảo ta đi lại cho đúng hướng thì ta sẽ làm chi? Dĩ nhiên ta chỉ cần điều chỉnh lại cho đúng hướng đi. Hoặc giả ta đang sắp chết đuối giữa biển khơi, nếu có người đem tàu đến cứu giúp, ta lại từ chối hay sao? Hỏi tức là trả lời rồi vậy.

Các giáo chủ đời này thường chỉ hướng cho chúng sinh tự đi tìm chân lý hoặc bảo hãy tự thấp đức mà đi, nhưng Chúa Cứu thế Giê-xu thì tuyên bố rõ: *“Ta là con đường, chân lý và nguồn sống. Nếu không nhờ Ta, không ai đến được với Cha”* (giăng 14:6). Thử hỏi ai biết rõ đường lên thiên đàng phước hạnh cho bằng Chúa Giê-xu là Đấng từ trời giáng thế? Ai có quyền năng để đưa chúng ta vào thiên đàng cho bằng Chúa Giê-xu Đấng đã chiến thắng sự chết và sống lại hoàn toàn? Kính mong quý vị suy xét để chọn con đường theo Chúa Giê-xu là con đường duy nhất đúng trên thế gian này. Kinh Thánh chép: *“Chẳng có sự cứu rỗi trong Đấng nào khác, vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người để chúng ta nhờ đó mà được cứu”* (Công vụ 4:12)

Có nhiều người Việt Nam muốn trở lại cùng Chúa nhưng còn ngại ngùng vì một vài mối lo sợ không chánh đáng. Chẳng hạn, sợ thần linh hoặc ông bà trách phạt, sợ người ta nói mình không trung thành với tôn giáo cũ, sợ bạn bè cho mình yếu đuối, sợ tội lỗi nhiều không biết Chúa có tha không, sợ theo Chúa thì đành bỏ hết những thú vui tạm bợ trần gian... Nhưng thưa quý vị, chúng ta trở về với Đức Chúa Trời là Cha, là Đấng Tối Cao thì còn sợ ai? Ngài sẽ tiếp đón, bảo vệ và dìu dắt chúng ta đi. Còn gì phước hạnh hơn khi tội chúng ta được

Chúa tha, linh hồn được Chúa cứu. Trái lại còn gì khủng khiếp hơn khi lia đời kêu: *“Ta không hề biết người”* (Ma-thi-ơ 25:12), hoặc *“Hãy quăng nó ra ngoài là nơi có khóc lóc và nghiến răng”* (Ma-thi-ơ 25:30). Chúa Giê-xu từng cảnh cáo: *“Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì được ích gì? Vậy thì người lấy chi mà đổi linh hồn mình lại”* (Ma-thi-ơ 16:26)

Có nhiều người Việt Nam hiện không thiếu gì về phương diện vật chất, nhưng phần tâm linh thì khô khan, trống vắng, đời sống không thấy ý nghĩa. Xin hãy nghe Chúa Giê-xu mời gọi: *“Những ai đang mệt nhọc và gánh nặng ưu tư, hãy đến với Ta, Ta sẽ cho các con được nghỉ ngơi. Ta có lòng khiêm tốn, dịu dàng; hãy mang lấy ách với Ta và học theo Ta, các con sẽ được an nghỉ trong tâm hồn. Vì ách Ta êm dịu và gánh Ta nhẹ nhàng”* (Ma-thi-ơ 11:28-30) Chúa Giê-xu cho biết khi một người từ bỏ con đường lầm lạc mà quay về cùng Chúa thì cả thiên đàng sẽ vui mừng: *“Ta nói cùng các người, trước mặt thiên sứ của Đức Trời cũng vậy, sẽ mừng rỡ cho một kẻ có tội ăn năn”* (Lu-ca 15:10). Đặc biệt nhất là mọi người thật lòng trở về cùng Chúa đều hưởng được sự bình an, vui mừng khôn xiết. Kinh Thánh chép về người thu thuế thành Giê-ri-cô là Xa-chê, người cai ngục thành Phi-líp, người đội trưởng quân đội La-mã ở thành Se-sa-rê... họ đều cùng với gia đình mình mở tiệc ăn mừng vì được trở lại cùng Chúa. Kinh Thánh cũng chép người phụ nữ Samari đã hờn hờ giới thiệu Chúa cho toàn thể đồng hương của mình sau khi được gặp Chúa. Kinh Thánh còn mô tả phước hạnh của người quay về cùng Chúa chẳng khác nào người tìm được kho báu, người con đi hoang trở về được cha tiếp đón, người mù được sáng, người nô lệ được tự do, người mắc nợ lớn được tha, người chết được sống lại. Niềm vui này cũng rất thật và sâu sắc đối với hàng tỉ người đang theo Chúa trên khắp thế giới ngày nay. Rất mong chính bạn cũng từng trải được kinh nghiệm bình an vui thỏa này trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.

4/Muốn theo Đạo Tin lành tôi phải làm gì?

Theo Đạo Tin Lành không phải là theo một tổ chức tôn giáo, nhưng là tin cậy và đi theo Chúa Cứu Thế Giê-xu. Chúa đang sống và đang dìu dắt chúng ta trên con đường dẫn vào nguồn sống. Vì vậy điều cần yếu là ta phải nghe Chúa chỉ dẫn và vâng lời Ngài. Chúa Giê-xu phán: ***“Kỳ đã trọn, Nước Trời đã đến gần, các con hãy ăn năn và tin Đạo Tin Lành”*** (Mác 1:15).

ĂN NĂN TỘI là nhận biết mình có tội, đau buồn về tội lỗi và quyết tâm từ bỏ tội, chuyển hướng quay về cùng Chúa.

TIN NHÂN CHÚA là bạn biết rằng Chúa Giê-xu yêu bạn đến nỗi đã hy sinh mạng báu trên thập tự giá vì chính bạn, bạn cảm xúc về tình yêu của Chúa và bạn quyết tâm tin cậy Chúa, phó thác cuộc đời mình cho Chúa, hứa nguyện tiếp tục tiến gước trên con đường theo Chúa. Kinh Thánh chép: *“Bởi vì Đạo rất gần con, Đạo ở ngay trong miệng, trong lòng con. Đó là Đạo đức tin chúng tôi hằng công bố: Nếu miệng anh em xưng nhận Chúa Giê-xu là Chúa, và lòng anh em tin Thượng Đế đã khiến Ngài sống lại thì anh em được cứu rỗi. Vì do lòng tin anh em được kể là người công chính, và do miệng xưng nhận Ngài, anh em được cứu rỗi... Vì tất cả những người kêu cầu danh Chúa đều được cứu rỗi”* (La-mã 10:8-13)

Chúa Giê-xu phán: *“Này Ta đứng bên ngoài gõ cửa, nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa ra, thì Ta sẽ vào...”* (Khải-thị 3:20)

Ngay bây giờ, Chúa đang thấy rõ lòng bạn và bạn có thể kêu cầu Chúa bằng lời cầu nguyện

chân thành như sau:

“Kính lạy Chúa Giê-xu, con là người có tội, xin Chúa tha tội cho con. Con cảm ơn Chúa vì Ngài đã chịu chết đền tội cho con, Ngài cũng đã từ cõi chết sống lại để ban sự sống vĩnh cửu cho con. Con tin cậy Chúa là Đấng duy nhất có quyền cứu rỗi linh hồn con. Giờ đây con xin tiếp nhận Ngài làm Chúa Cứu Thế của con. Xin Chúa đổi mới lòng con và dìu dắt con trên con đường theo Chúa suốt đời. Con cầu xin trong danh Chúa Giê-xu. Amen.”

Lời cầu nguyện trên đây có bày tỏ đúng ý nguyện của lòng bạn chăng? Nếu có, mời bạn thành tâm cầu nguyện với Chúa bằng những lời tương tự. Chúa Cứu Thế đang sống và Ngài đang nghe lời cầu nguyện của bạn. Chúa nhậm lời bạn và bước vào cuộc đời bạn ngay khi bạn mở miệng kêu cầu Ngài. Kinh Thánh chép: *“Vì ai kêu cầu danh Chúa thì được cứu”* (Công vụ 2:21)

Mời bạn mạnh dạn tìm ngay một Hội Thánh Tin Lành gần nơi bạn ở để được hướng dẫn thêm về Chúa và cùng anh chị em thờ phượng Chúa. Xin hoan nghinh và chúc mừng bạn gia nhập gia đình của Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Mục sư Nguyễn Văn Huệ